

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGD&ĐT-QLCL&CNTT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
công nghệ thông tin và chuyển đổi số
năm học 2024 - 2025

Bến Tre, ngày tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố;
- Trường Phổ thông Hermann Gmeiner;
- Trường Năng khiếu Thể dục thể thao.

Căn cứ Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2889/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và trong dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1388/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3710/KH-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 2889/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và trong dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 1388/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ¹ và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”²;

2. Các nhà trường đảm bảo hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ GDĐT (đạt mức 2 trở lên)³; tiến đến xây dựng trường học quản trị số: chuyển đổi số các hoạt động dạy, học của nhà trường lên môi trường mạng, sử dụng hồ sơ số; quá trình thực hiện sẽ hình thành các CSDL về giáo dục chính xác, cập nhật theo thời gian thực; các nhà trường tiếp tục khai thác, sử dụng dữ liệu mở rộng cho các hoạt động quản trị nhà trường; đồng thời phục vụ cho các việc đồng bộ, báo cáo dữ liệu, thống kê... theo yêu cầu công việc. Trong quá trình thực hiện phải chú ý các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục.

5. Tiếp tục hoàn thiện kho học liệu số phục vụ học tập, chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; xem xét ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Các cơ sở giáo dục duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) của đơn vị trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những đơn vị có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

² Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

³ Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

b) Tiếp tục xây dựng các học liệu số có chất lượng, đóng góp vào Kho học liệu dùng chung của ngành⁴. Xây dựng quy trình, quy định, yêu cầu giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác kho học liệu số dùng chung phục vụ trong học tập và kiểm tra đánh giá theo đúng chỉ đạo về chuyên môn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

c) Sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm thư viện điện tử đã trang bị (chuyển đổi số công tác quản trị thư viện, số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ); tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử trường THPT Chuyên Bến Tre; Thực hiện liên thông các thư viện số, kết nối liên thông với kho học liệu số, chia sẻ, đóng góp tài nguyên số hóa của thư viện giữa các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo phục vụ các nội dung, yêu cầu chuyển đổi số của đơn vị; ưu tiên lựa chọn các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đề xuất đầu tư, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến theo quy định.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Xây dựng quy trình, quy định sử dụng các hệ thống chuyển đổi số của Sở GDĐT và hệ thống các nhà trường đang sử dụng đúng với các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và yêu cầu thực tế tại đơn vị; đảm bảo sử dụng hiệu quả các hệ thống CNTT đã trang bị hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu chuyển đổi số ngành GDĐT tại Kế hoạch số 2889/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) 100% cơ sở giáo dục sử dụng tốt phần mềm quản trị nhà trường phục vụ quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ), quản lý đội ngũ giáo viên; triển khai học bạ số cho 100% cơ sở giáo dục phổ thông, tiến đến cung cấp học bạ số cho học sinh khi ra trường; mở rộng chuyển đổi các sổ điện tử trong nhà trường thay cho sổ giấy, có kế hoạch, lộ trình tiến đến sử dụng 100% các sổ điện tử (hồ sơ số) trong nhà trường⁵. Căn cứ vào điều kiện, nhu cầu thực tế, tiếp tục triển khai các phân hệ của phần mềm quản lý nhà trường: quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt). Quá trình triển khai cần sử dụng, khai thác hiệu quả, tiện ích cho giáo viên, phụ huynh, học sinh và sẵn sàng kết nối, báo cáo dữ liệu về Sở GDĐT.

⁴ <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>, <https://khhoclieu.bentre.edu.vn>

⁵ Theo Quy chế quản lý, sử dụng các Sổ điện tử theo dõi đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Sở GDĐT ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-SGD&ĐT ngày 05/11/2021 của Sở GDĐT.

c) Tiếp tục cập nhật CSDL văn bằng, chứng chỉ⁶ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT⁷; triển khai công khai các dữ liệu số gốc văn bằng chứng chỉ đã được số hóa tại địa chỉ <https://tracuuvanbang.bentre.edu.vn>.

d) Cập nhật đầy đủ, chính xác các trường dữ liệu trên phần mềm quản lý nhà trường theo quy định tại Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT để đồng bộ về CSDL ngành giáo dục của Bộ GDĐT, Sở GDĐT (dữ liệu về trường, lớp, giáo viên, học sinh,...); mở rộng các CSDL thành phần về giáo dục (CSDL học bạ số, CSDL văn bằng chứng chỉ, CSDL thi - tuyển sinh, ...); rà soát đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” đồng bộ dữ liệu về Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Sở GDĐT⁸, IOC của Ủy ban nhân dân tỉnh. Lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu thống kê theo thẩm quyền quản lý; sử dụng, khai thác thống nhất số liệu về giáo dục trên IOC phục vụ yêu cầu công việc, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

đ) Thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ GDĐT về việc báo cáo dữ liệu về CSDL ngành⁹ (thực hiện kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học), đảm bảo kịp thời và đúng theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục¹⁰, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT¹¹ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

e) Cập nhật đầy đủ 100% số định danh cá nhân của giáo viên và người học trên phần mềm quản lý nhà trường, đồng bộ về CSDL ngành; rà soát, đảm bảo tính chính xác thông tin của học sinh, học viên lớp 12 trên CSDL ngành của Bộ GDĐT phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học, cao đẳng (ngành giáo dục mầm non); thực hiện sử dụng thông tin, hồ sơ số của học sinh (học bạ số theo chuẩn đặc tả của Bộ GDĐT) từ các bộ CSDL của Sở GDĐT phục vụ tuyển sinh đầu cấp vào các trường phổ thông công lập, theo hướng ngày càng tiện lợi hơn cho phụ huynh, học sinh.

g) Thực hiện cập nhật và sử dụng tốt hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ (kết nối dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

⁶ Công văn số 1829/SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày 12/7/2024 của Sở GDĐT V/v triển khai quy trình quản lý văn bằng tốt nghiệp THCS, THPT trên phần mềm đã trang bị.

⁷ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 769/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/12/2021 của Sở GDĐT Ban hành Quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng, cấp phát bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

⁸ Theo Quy chế quản lý, khai thác Trung tâm điều hành thông minh ngành giáo dục và đào tạo được Sở GDĐT ban hành kèm theo Quyết định số 594/QĐ-SGD&ĐT ngày 28/8/2023.

⁹ Tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>

¹⁰ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

¹¹ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

h) Cập nhật thông tin trên website của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT; liên kết website đơn vị với trang thông tin dành riêng cho đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở¹², cung cấp địa chỉ các hệ thống CNTT để giáo viên, học sinh, phụ huynh chỉ cần truy cập vào Cổng thông tin chung toàn ngành là có thể chuyển đến các hệ thống CNTT khác của ngành, của đơn vị; người dùng chỉ đăng nhập một tài khoản là có thể sử dụng các hệ thống CNTT của ngành, của nhà trường¹³.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

c) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹⁴.

d) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

1.1. Đối với phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo và chuyên viên/giáo viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

1.2. Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy

¹² Sở GDĐT sẽ có thông báo tập huấn các đơn vị.

¹³ Sở GDĐT đang thực hiện Dự án CSDL ngành để hỗ trợ đăng nhập một tài khoản, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm đang sử dụng trong nhà trường và triển khai đến các đơn vị sau khi hoàn thành dự án.

¹⁴ Quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

trình, quy định, quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được phân công (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên Trung tâm điều hành thông minh, cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo mật an toàn thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; tổ chức tập huấn giáo viên theo yêu cầu công việc, nhiệm vụ phân công thực hiện trên hệ thống phần mềm đang sử dụng.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

4.1. Rà soát và có kế hoạch trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt nhằm mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang internet, dịch vụ internet không dây hoạt động ổn định trong các cơ sở giáo dục.

4.2. Chú trọng thực hiện đúng quy định về đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục, tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở, các trung tâm GDNN-GDTX xây dựng hướng dẫn/kế hoạch đảm bảo bám sát hướng dẫn của Sở và thực tế triển khai tại phòng GDĐT/nhà trường, hạn chế các nội dung chung chung không có số liệu cụ thể (ví dụ: mỗi năm đóng góp bao nhiêu học liệu vào kho học liệu dùng chung của Sở GDĐT; trong đó, môn Toán bao nhiêu, môn Vật lý bao nhiêu,...); truyền thông đến giáo viên, học sinh triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025.

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin, email phongtktd.sobentre@moet.edu.vn) hạn cuối ngày 30/10/2024.

2. Trường THPT Chuyên Bến Tre xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai mô hình mẫu về thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức dạy, học, triển khai số hóa sách làm tài nguyên thông tin chia sẻ, cung cấp cho giáo viên, học sinh, khai thác có hiệu quả hệ thống LMS và thư viện điện tử đã được trang bị. Mỗi phòng GDĐT chọn ít nhất một đơn vị trường học để thực hiện mô hình mẫu nội dung liên quan chuyển đổi số của huyện, thực hiện đăng ký và báo cáo danh sách về Sở GDĐT qua email (nêu rõ nội dung đăng ký làm mô hình mẫu) hạn cuối ngày 30/10/2024.

3. Cuối học kỳ, cuối năm học, Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT thực hiện chuyển đổi số năm học 2024-2025; báo cáo mức độ hoàn thành các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số để làm căn cứ chấm điểm chuyển đổi số về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin để tổng hợp, theo dõi). Thời gian báo cáo vào cuối học kỳ và cuối năm học (Sở sẽ có hướng dẫn sau).

Sở GDĐT gửi kèm theo Phụ lục danh mục các văn bản của Trung ương, Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục để Phòng GDĐT và các đơn vị nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin) để hướng dẫn: điện thoại: 0275.3811695, email: phongtktd.sobentre@moet.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Các Phó Giám đốc (để theo dõi);
- Các Phòng, Thanh tra Sở (để phối hợp);
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT; QLCL&CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Minh Nhật

CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo văn bản số: /SGD&ĐT-QLCL&CNTT ngày tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân;
2. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;
3. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;
4. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
5. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
6. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;
7. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;
8. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;
9. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
10. Kế hoạch số 2889/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và trong dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025”;
11. Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
12. Kế hoạch số 1388/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

13. Kế hoạch số 3710/KH-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

14. Quy chế quản lý, sử dụng các Sổ điện tử theo dõi đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2021 của Sở GDĐT.

15. Quy chế quản lý, khai thác Trung tâm điều hành thông minh ngành giáo dục và đào tạo được Sở GDĐT ban hành kèm theo Quyết định số 594/QĐ-SGD&ĐT ngày 28/8/2023.
